**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ PLEIKU**
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày: 28/8/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngà;
***Các Hội thẩm nhân dân***: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ và bà Lê Thị Toan;
***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Lê Thị Nhớ.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc T** (Tên gọi khác M), sinh ngày 21 tháng 5 năm 1993; tại Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ E, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi tạm trú: Không; nghề nghiệp: Thợ Mộc; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973 và bà Văn Thị T1, sinh năm: 1972; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân nhân: Tại Bản án số 41/HSST ngày 18/7/2014 của Toà án nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành án tại trại giam G; ngày 12/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án (lần bị kết án này, đã được xoá án tích).

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến ngày 04/5/2024, sau đó bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng: Anh Huỳnh Tấn M1, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Người chứng kiến: Ông Phạm Viết L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T sử dụng chất ma túy (loại Heroine) từ khoảng đầu năm 2013. Qua mối quan hệ xã hội, T có số điện thoại của đối tượng thanh niên tên Tuấn D (không nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum - là người bán ma túy. Do điện thoại của T hết tiền không gọi được và có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 08 giờ ngày 25/4/2024 tại khu vực đường N, T đã mượn điện thoại của một người (không nhân thân, lai lịch) đi trên đường gọi điện thoại cho Tuấn D hỏi mua ma túy thì Tuấn D đồng ý và hẹn T giao dịch tại khu vực cầu Đ, thành phố K. Sau đó, T thuê Huỳnh Tấn M1 (sinh năm 1996; trú tại: Tổ F, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai) lái xe taxi 81A-172.58 chở đi. Khi đến nơi, T nói anh M1 chờ trên xe để T đi gặp bạn thì anh M1 đồng ý. Sau đó, T đi đến khu vực cầu Đ thuộc phường Q, thành phố K để tìm, gặp và đã mua của Tuấn D 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma tuý, T cất vào túi quần mặc trên người, rồi đi lên xe taxi anh M1 điều khiển chở về lại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh M1 đang điều khiển xe chở T về đến trước số nhà B đường P, Tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang đối với Nguyễn Ngọc T; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục bột (đã niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng kèm sim số, đã qua sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy vào ngày 25/4/2024, xác định: Nguyễn Ngọc T dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 04/5/2024 của phòng K - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất rắn dạng cục bột trong 01 (gói) giấy bạc được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại Heroine (D), khối lượng* ***0,2287 gam****"*.

Tại bản Cáo trạng số: 186/CT-VKS, ngày 09/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Nguyễn Ngọc T ra trước Toà án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ: 01(Một) năm 09(Chín) tháng đến 02(H) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy". Bị cáo T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là 01(một) bì công văn ghi số 461/PC09 ngày 04/5/2024 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone vàng đồng kèm sim số không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có sử dụng chất ma túy, vào sáng ngày 25/4/2024, tại khu vực cầu Đ, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum bị cáo T đã mua ma túy (loại Heroine) của đối tượng tên Tuấn D (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng rồi lên xe taxi do anh Huỳnh Tấn M1 điều khiển chở về thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi anh M1 đang điều khiển xe chở bị cáo T về đến trước số nhà B đường P, tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục bột là ma tuý, loại Heroin, có khối lượng 0,2287gam. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*:**

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích*

*mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...".*

Hành vi tàng trữ 0,2287 gam ma túy loại Heroin, với mục đích để sử dụng do bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo T đã coi thường pháp luật, xem thường sức khoẻ của chính bản thân; khi sử dụng ma túy loại Heroin bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của ma tuý nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khoẻ của con người khi sử dụng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, vì vậy cần xử lý nghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, bản thân bị cáo T đã từng bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử, tuyên phạt 07 năm tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo T không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Tuấn D là người mà bị cáo T khai đã bán ma túy cho T: Do bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của Tuấn D; Cơ quan điều tra cũng đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của Tuấn D và không xác định được nội dung cuộc gọi, tin nhắn có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời, đã tiến hành xác minh tại khu vực phường Q, thành phố K nhưng không xác định được đối tượng tên Tuấn D có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh Huỳnh Tấn M1 - là tài xế taxi mà bị cáo Nguyễn Ngọc T thuê chở đi Kon Tum: Việc bị cáo T gặp Tuấn D để mua rồi cất giấu gói ma tuý trong túi quần thì anh M1 không biết; Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành

xét nghiệm chất ma túy, xác định: Huỳnh Tấn M1 âm tính với các chất ma tuý nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người cho bị cáo T mượn điện thoại để gọi cho Tuấn D hỏi mua ma tuý: Bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của người này nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là 01(một) bì công văn ghi số 461/PC09 ngày 04/5/2024 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, kèm sim số của bị cáo T, xét không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý do bị cáo thực hiện, vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố** bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: M) phạm tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và các Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01(Một) năm 06(S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2024 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, kèm sim số *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).*

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì công văn ghi số 461/PC09 ngày 04/5/2024 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G. (Có chữ ký của Bùi Sĩ T2, Phạm Thế D1, Hoàng Ngọc B).

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 163/2024, ngày 15/8/2024 của Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày, bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án hôm nay (28/8/2024) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
-VKSND TP. PleiKu;
-Công an TP PleiKu;
-Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
-Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngà**